

Trình bày bài báo khoa học

Rubric lượng giá A2 Phụ khoa

Student version.

Dùng cho bài thi A2, học phần Phụ khoa Lí thuyết.

1. Tên bài báo

2. Ngày nộp bản thảo MS-Word đầu tiên (bản draft)

Format: M/d/yyyy

3. Ngày nộp bản MS-Word đã chỉnh sửa (bản final)

Format: M/d/yyyy

4. Bài nhận định viết bằng MS-Word

0: Số từ vượt quá 1,500 từ hay Nộp bài trễ hạn (nếu có qui định)

3: Số từ không quá 1,500 từ và Nộp bài đúng hạn qui định

6: Mức đạt + Bố cục mạch lạc

7.5: Mức trên đạt + Văn phong thể hiện bản sắc riêng

	0.00	3.00	6.00	7.50
Bài nhận định *.doc	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

5. Bài trình chiếu soạn bằng MS-Powerpoint

0: Số slides vượt quá 15 slides hay Nộp bài trễ hạn (nếu có qui định)

3: Số slides không quá 15 slides và Nộp bài đúng hạn qui định

6: Mức đạt + Outline khoa học, mạch lạc

7.5: Mức trên đạt + Dùng hiệu ứng, hyperlink có hiệu quả

	0.00	3.00	6.00	7.50
Bài trình chiếu *.ppt	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

6. Phong cách trình bày, báo cáo

0: Đọc slides đơn thuần hay Trình bày quá 120% thời gian qui định

3: Trình bày slides, không đọc slides và Trình bày đúng thời gian qui định

6: Mức đạt + Có tương tác với người nghe

7.5: Mức trên đạt + Làm chủ bài nói, thỏa mãn cử tọa

	0.00	3.00	6.00	7.50
Phong cách trình bày	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

7. Làm việc nhóm

- 0:** Không phân công / giới hạn ở mức phân chia tổng công việc thành các tác vụ rời rạc
3: Có phân công tổng khối công việc thành các tác vụ thành phần. Có điều phối để kết nối
6: Mức đạt + Mọi thành viên đều có thể hỗ trợ các thành viên khác để hoàn thành tác vụ
7.5: Mức trên đạt + Thể hiện được leadership trong hoạt động điều phối

	0.00	3.00	6.00	7.50
Làm việc nhóm	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

8. Xác định thể loại nghiên cứu, phù hợp giữa background và phương pháp

- 0:** Xác định sai thể loại nghiên cứu
6: Xác định đúng thể loại nghiên cứu
12: Xác định background của nghiên cứu, lí giải vì sao tác giả chọn thiết kế nghiên cứu này
15: Phân tích được sự phù hợp / không phù hợp giữa background và thiết kế nghiên cứu

	0.00	6.00	12.00	15.00
Thể loại nghiên cứu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

9. Xác định mục tiêu của nghiên cứu

- 0:** Xác định sai / thiếu mục tiêu chính
6: Xác định đúng câu hỏi nghiên cứu
12: Liệt kê đủ các mục tiêu của nghiên cứu
15: Mức 12 + bàn luận đầu là mục tiêu chính

	0.00	6.00	12.00	15.00
Mục tiêu nghiên cứu	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>

10. Trình bày và bàn luận kết quả của nghiên cứu

0: Trình bày sai / thiếu kết quả nghiên cứu

6: Trình bày đủ và đúng kết quả của nghiên cứu

12: So sánh được kết quả của nghiên cứu với kết quả các nghiên cứu tương tự trong y văn

15: Phân tích được ý nghĩa của kết quả của nghiên cứu trong thực hành sản khoa

0.00

6.00

12.00

15.00

Kết quả và bàn luận

☐
☐
☐
☐

11. Lí giải các kết quả của nghiên cứu bằng kiến thức y học cơ sở

0: Không lí giải được / lí giải sai / thiếu kết quả nghiên cứu

6: Lí giải đúng kết quả của nghiên cứu bằng kiến thức y học cơ sở

12: Lí giải được sự phù hợp / sự sai biệt của kết quả so với kết quả y văn

15: Phân tích được ý nghĩa của kết quả của nghiên cứu trong thực hành sản khoa

0.00

6.00

12.00

15.00

Kết quả nghiên cứu

☐
☐
☐
☐

12. Đánh giá chung về bài báo

0: Không đưa ra nhận định nào

4: Có đưa ra nhận định rõ ràng tốt / không tốt

8: Mức đạt + những kết luận nào cần phải làm rõ / tìm hiểu thêm

10: Mức trên đạt + đưa ra cần tìm thêm nghiên cứu nào để ủng hộ luận điểm của bạn

0.00

4.00

8.00

10.00

Đánh giá chung

☐
☐
☐
☐